

THÔNG BÁO
Kết quả vòng 2 kỳ tuyển dụng viên chức
ngành Giáo dục và Đào tạo phường Biên Hòa, năm học 2025-2026

Căn cứ Luật viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP;

Căn cứ Kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 02/04/2026 của Ủy ban nhân dân phường Biên Hòa về việc điều chỉnh một số nội dung tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn phường Biên Hòa, năm học 2025-2026;

Căn cứ kết quả tổ chức xét tuyển vòng 2 và Biên bản họp Hội đồng tuyển dụng viên chức ngày 28/4/2026;

Hội đồng tuyển dụng thông báo kết quả vòng 2 kỳ tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo phường Biên Hòa, năm học 2025 - 2026 như sau:

1. Kết quả vòng 2

- Tổng số thí sinh đủ điều kiện tham gia vòng 2: 244 thí sinh.
- Tổng số thí sinh đăng ký tham gia vòng 2: 114 thí sinh.
- Số thí sinh tham gia vòng 2: 112 thí sinh.
- Danh sách và điểm vòng 2 của các thí sinh được công bố kèm theo Thông báo này.

2. Xác định thí sinh trúng tuyển

Thí sinh trúng tuyển là người có kết quả vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên. Kết quả trúng tuyển được xác định dựa trên tổng điểm (điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên theo quy định nếu có), lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu tuyển dụng của từng vị trí việc làm, theo quy định tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

3. Về việc phúc khảo

Theo quy định hiện hành về tuyển dụng viên chức, phần thi vòng 2 được thực hiện bằng hình thức Vấn đáp hoặc thực hành để đánh giá năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của thí sinh, do đó không thực hiện phúc khảo kết quả vòng 2.

4. Công bố kết quả

Thông báo này được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của phường Biên Hòa tại Website:<http://bienhoa.dongnai.gov.vn/> và niêm yết công khai tại trụ sở Trung tâm phục vụ Hành chính công phường Biên Hòa (Số 2429, đường Nguyễn Ái Quốc, phường Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).

Hội đồng tuyển dụng thông báo đến các thí sinh được biết./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Sở GD&ĐT;
- TT Đảng ủy phường;
- CT và các P.CT phường;
- Thành viên HĐTDVC;
- Phòng VH-XH;
- Lưu: VT, HSTD.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**



**CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG
Thái Thanh Phong**



DANH SÁCH ĐIỂM VÒNG 2
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHƯỜNG BIÊN HÒA NĂM HỌC 2025-2026

STT	Họ và tên	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Điểm thi	Diện ưu tiên	Điểm cộng	Tổng điểm	Ghi chú
1	Huỳnh Thúy	Ái	16/12/1997	Nữ	GV Âm nhạc	66,50			66,50	
2	Phạm Công	Lý	28/05/1980	Nam	GV Công nghệ	76,75			76,75	
3	Hồ Cẩm	Vân	01/9/1988	Nữ	GV Địa lý	79,00			79,00	
4	Huỳnh Thị Minh	Loan	16/10/1998	Nữ	GV Địa lý	73,50			73,50	
5	Phan Thị Kim	Ngân	16/10/2003	Nữ	GV Địa lý	84,00			84,00	
6	Lý Anh	Kiệt	24/3/2001	Nam	GV GDTC	83,50			83,50	
7	Trần Hoàng	Minh	13/8/2003	Nam	GV GDTC	86,50			86,50	
8	Lê Duy	Nguyễn	15/02/1985	Nam	GV GDTC	0,00			0,00	Bỏ thi
9	Lê Nguyễn Ánh	Trình	20/12/2000	Nữ	GV GDTC	83,50			83,50	
10	Trần Hoàng Hạnh	Duyên	29/11/2000	Nữ	GV GDTC	0,00			0,00	Bỏ thi
11	Lâu Hùng	Son	12/4/1982	Nam	GV GDTC	73,00			73,00	
12	Nguyễn Thị Kim	Nga	20/01/1996	Nữ	GV Lịch sử	81,00			81,00	
13	Đào Thị	Hằng	10/05/1985	Nữ	GV Mỹ thuật	55,00			55,00	
14	Nguyễn Hoàng	Thư	09/8/1996	Nữ	GV Ngữ Văn	63,00			63,00	
15	Hoàng Thanh	Thủy	21/10/2003	Nữ	GV Ngữ Văn	74,00			74,00	
16	Trần Đỗ Quỳnh	Như	01/4/2003	Nữ	GV Ngữ Văn	78,00			78,00	
17	Lê Anh	Thư	05/01/2003	Nữ	GV Ngữ Văn	90,00			90,00	
18	Đỗ Tuấn	Kiệt	13/02/2003	Nam	GV Ngữ Văn	83,50			83,50	
19	Trịnh Thanh	Nhàn	05/9/2003	Nữ	GV Ngữ Văn	90,80			90,80	
20	Vũ Ngọc Bảo	Trần	01/3/1999	Nữ	GV Ngữ Văn	80,00			80,00	
21	Đình Thị Ngọc	Diệp	22/12/2003	Nữ	GV Tiếng Anh	79,50			79,50	
22	Vũ Ngọc Khánh	Hoàng	08/7/2003	Nữ	GV Tiếng Anh	88,50			88,50	
23	Tạ Thị Vân	Khánh	9/5/2001	Nữ	GV Tiếng Anh	78,80			78,80	
24	Dương Ngọc	Kiều	22/01/1991	Nữ	GV Tiếng Anh	69,00	ĐTUT 2	5,00	74,00	
25	Nguyễn Hằng Gia	Nghi	04/5/2002	Nữ	GV Tiếng Anh	76,50			76,50	
26	Nguyễn Thảo	Nhi	10/5/2000	Nữ	GV Tiếng Anh	67,00			67,00	
27	Phan Hồng	Nhung	04/11/2003	Nữ	GV Tiếng Anh	81,00			81,00	
28	Trần Thanh	Trúc	29/5/2000	Nữ	GV Tiếng Anh	84,00			84,00	
29	Cao Ngọc Thu	Vy	26/11/2002	Nữ	GV Tiếng Anh	63,50			63,50	
30	Vũ Nguyễn Hoàng Kiều	Oanh	15/9/1991	Nữ	GV Tin học	91,50			91,50	
31	Hồ Trương Công	Thắng	06/11/1999	Nữ	GV Tin học	82,50			82,50	
32	Nguyễn Thị Minh	Phụng	17/11/2003	Nữ	GV Toán	82,75			82,75	
33	Nguyễn Khánh	Minh	20/01/2003	Nam	GV Toán	92,00			92,00	
34	Phạm Công	Khanh	11/01/1995	Nam	GV Toán	86,75			86,75	
35	Nguyễn Kim	Ngân	05/3/2002	Nữ	GV Toán	85,75			85,75	
36	Lê Võ Gia	Khánh	21/10/2003	Nam	GV Toán	64,75			64,75	
37	Nguyễn Tổng Công	Minh	17/11/1999	Nam	GV Toán	73,25			73,25	
38	Trần Thị Thanh	Thương	10/02/1996	Nữ	GV Toán	87,75			87,75	
39	Mai Trần	Trung	17/9/2003	Nam	GV Toán	63,50			63,50	
40	Lê Nguyễn Minh	Thư	10/12/2003	Nữ	GV Toán	84,75			84,75	
41	Châu Diệu	Thảo	07/12/1998	Nữ	GV Toán	65,75			65,75	
42	Trần Thị Anh	Đào	19/11/2002	Nữ	GV Tổng phụ trách	77,50			77,50	
43	Đào Mộng	Cầm	09/5/2001	Nữ	GV Tổng phụ trách	64,00			64,00	
44	Trần Thị	Chung	28/7/1984	Nữ	Nhân viên Văn thư	87,50			87,50	
45	Lê Thị	Hà	02/3/1991	Nữ	Nhân viên Y tế	87,50			87,50	
46	Chu Thị	Bắc	02/02/1997	Nữ	Nhân viên Y tế	72,50	ĐTUT 3	2,50	75,00	
47	Lý Cẩm	Thanh	08/5/1996	Nữ	Nhân viên Y tế	80,00	ĐTUT 2	5,00	85,00	
48	Hồ Thị Phương	Uyên	17/3/1981	Nữ	Nhân viên Y tế	80,00			80,00	
49	Lê Thị Hoàng	Anh	11/10/2003	Nữ	GV Tiểu học	74,00			74,00	



STT	Họ và tên	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Điểm thi	Điện ưu tiên	Điểm cộng	Tổng điểm	Ghi chú
50	Nguyễn Ngọc	Anh	18/9/2003	Nữ	GV Tiểu học	71,75			71,75	
51	Nguyễn Thị Quê	Anh	30/11/2002	Nữ	GV Tiểu học	69,75			69,75	
52	Trần Lê Ngọc	Anh	16/7/2003	Nữ	GV Tiểu học	72,25			72,25	
53	Lê Thị Mai	Anh	10/8/2002	Nữ	GV Tiểu học	85,50			85,50	
54	Trần Thanh	Bình	04/9/2000	Nữ	GV Tiểu học	69,25			69,25	
55	Nguyễn Phùng Thanh	Bình	20/6/2003	Nữ	GV Tiểu học	76,25			76,25	
56	Trần Thụy Bảo	Châu	02/9/2003	Nữ	GV Tiểu học	66,00			66,00	
57	Lý Ai	Chi	27/02/2003	Nữ	GV Tiểu học	74,75			74,75	
58	Đình Hoàng Linh	Chi	14/5/2002	Nữ	GV Tiểu học	80,00			80,00	
59	Đỗ Phương	Dung	12/10/2002	Nữ	GV Tiểu học	80,50			80,50	
60	Mai Thị Mỹ	Duyên	20/11/1995	Nữ	GV Tiểu học	79,00			79,00	
61	Nguyễn Thùy	Duyên	19/02/2001	Nữ	GV Tiểu học	88,00			88,00	
62	Lâm Thị Mỹ	Hân	07/4/2002	Nữ	GV Tiểu học	87,00			87,00	
63	Phạm Gia Bảo	Hân	10/4/2002	Nữ	GV Tiểu học	59,50			59,50	
64	Lê Thị Thu	Hằng	05/8/2003	Nữ	GV Tiểu học	62,00			62,00	
65	Nguyễn Thị Thúy	Hiên	21/8/2003	Nữ	GV Tiểu học	78,50			78,50	
66	Văn Thị	Hoài	15/8/2002	Nữ	GV Tiểu học	82,50			82,50	
67	Lê Thị	Hội	03/8/1987	Nữ	GV Tiểu học	84,00			84,00	
68	Hoàng Thị Quỳnh	Hương	31/8/2003	Nữ	GV Tiểu học	82,00			82,00	
69	Mai Thị Ngọc	Hương	18/10/2000	Nữ	GV Tiểu học	76,50			76,50	
70	Trần Thúy	Huyền	05/03/2002	Nữ	GV Tiểu học	81,00			81,00	
71	Nguyễn Nhã Uyên	Khanh	16/11/1999	Nữ	GV Tiểu học	77,00			77,00	
72	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	03/02/2001	Nữ	GV Tiểu học	74,00			74,00	
73	Đoàn Châu Khánh	Linh	27/7/2003	Nữ	GV Tiểu học	77,50			77,50	
74	Nguyễn Ngọc Cẩm	Ly	14/6/2001	Nữ	GV Tiểu học	81,50			81,50	
75	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	17/8/2003	Nữ	GV Tiểu học	77,50			77,50	
76	Trịnh Thu	Ngân	16/9/1997	Nữ	GV Tiểu học	75,00			75,00	
77	Trương Lâm Thu	Ngân	02/8/2003	Nữ	GV Tiểu học	74,50			74,50	
78	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	19/6/2003	Nữ	GV Tiểu học	73,00			73,00	
79	Phan Thanh	Ngân	19/02/2002	Nữ	GV Tiểu học	75,50			75,50	
80	Phạm Thị Thảo	Nguyên	24/02/1992	Nữ	GV Tiểu học	90,50			90,50	
81	Lê Bùi Yến	Nhi	03/7/2003	Nữ	GV Tiểu học	74,00			74,00	
82	Phạm Thị Yến	Nhi	30/12/2003	Nữ	GV Tiểu học	79,50			79,50	
83	Lê Ngọc Quỳnh	Như	06/10/2003	Nữ	GV Tiểu học	84,00			84,00	
84	Phạm Trần Ngọc	Như	03/9/2003	Nữ	GV Tiểu học	73,50			73,50	
85	Lại Thị Ngọc	Nhung	05/11/1996	Nữ	GV Tiểu học	89,00			89,00	
86	Lê Thị Hồng	Nhung	28/7/2000	Nữ	GV Tiểu học	86,50			86,50	
87	Hoàng Thị Kiều	Oanh	04/10/2003	Nữ	GV Tiểu học	72,75			72,75	
88	Bùi Thị Kiều	Oanh	30/7/2003	Nữ	GV Tiểu học	74,25			74,25	
89	Nguyễn Đoàn Thái	Quang	11/12/2000	Nam	GV Tiểu học	84,75			84,75	
90	Ngô Thị Xuân	Quỳnh	29/8/2003	Nữ	GV Tiểu học	74,50			74,50	
91	Nguyễn Ngọc Thanh	Thảo	14/5/1999	Nữ	GV Tiểu học	78,75			78,75	
92	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	02/3/2002	Nữ	GV Tiểu học	72,25			72,25	
93	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	16/6/2003	Nữ	GV Tiểu học	76,25			76,25	
94	Nguyễn Thị	Thùy	19/8/2003	Nữ	GV Tiểu học	70,00			70,00	
95	Nguyễn Bảo	Thy	05/12/2002	Nữ	GV Tiểu học	69,25			69,25	
96	Phạm Văn	Trà	04/10/2003	Nam	GV Tiểu học	78,25	ĐTƯT 2	5,00	83,25	
97	Trần Thị Ngọc	Trâm	20/10/2000	Nữ	GV Tiểu học	84,00			84,00	
98	Phạm Vũ Minh	Trang	26/10/2000	Nữ	GV Tiểu học	76,25			76,25	
99	Ngô Thị Thảo	Trình	24/8/2002	Nữ	GV Tiểu học	74,25			74,25	
100	Nguyễn Ngọc Thanh	Trúc	25/01/1996	Nữ	GV Tiểu học	87,50			87,50	
101	Phạm Trần Phương	Uyên	13/6/1999	Nữ	GV Tiểu học	75,00			75,00	
102	Nguyễn Trần Anh	Vân	15/4/2002	Nữ	GV Tiểu học	75,75			75,75	
103	Ngô Thị Ngọc	Vân	18/01/2002	Nữ	GV Tiểu học	74,25			74,25	
104	Nguyễn Đoàn Phương	Vy	18/4/1999	Nữ	GV Tiểu học	88,25			88,25	
105	Nguyễn Lý Như	Ý	02/10/2003	Nữ	GV Tiểu học	74,75			74,75	
106	Bùi Thị	Thảo	26/3/1989	Nữ	GV Mầm non	90,00			90,00	
107	Nguyễn Thị Ngọc	Trang	22/11/1995	Nữ	GV Mầm non	95,25			95,25	
108	Nguyễn Thị	Hà	10/08/1993	Nữ	GV Mầm non	88,00			88,00	
109	Hồ Thị Thủy	Tiên	12/02/1993	Nữ	GV Mầm non	95,25			95,25	



STT	Họ và tên	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Điểm thi	Diện ưu tiên	Điểm cộng	Tổng điểm	Ghi chú
110	Phạm Thị Phương	Uyên	13/06/1993	Nữ	GV Mầm non	95,25			95,25	
111	Dur Thị Thanh	Tuyền	12/12/1992	Nữ	GV Mầm non	92,75			92,75	
112	Đàm Thị Thanh	Bắc	27/02/1988	Nữ	GV Mầm non	92,75			92,75	
113	Đặng Giang	Thanh	01/10/1993	Nữ	GV Mầm non	93,25			93,25	
114	Lê Thị	Hiền	10/6/1994	Nữ	GV Mầm non	88,50			88,50	

- Đối tượng ưu tiên 2 (ĐTUT 2): Theo Mục 6 Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 12/12/2025.
- Đối tượng ưu tiên 3 (ĐTUT 3): Theo Mục 6 Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 12/12/2025.
- Danh sách gồm 114 thí sinh.

